Bài trắc nghiệm Địa lý - “Per unit” nghĩa là gì?

Câu 1 **“Per unit” nghĩa là gì?**

A. Trong một thời kỳ

B. Trên một đơn vị sản phẩm

C. Tổng tất cả sản phẩm

D. Doanh thu hòa vốn

Câu 2 **“Unit selling price” là gì?**

A. Biến phí đơn vị

B. Giá bán đơn vị sản phẩm

C. Lợi nhuận tổng

D. Định phí

Câu 3 **“Unit variable cost” nghĩa là gì?**

A. Tổng biến phí

B. Giá bán đơn vị

C. Biến phí đơn vị

D. Chi phí cố định trong kỳ

Câu 4 **“Fixed costs per period” nghĩa là gì?**

A. Định phí trong một thời kỳ

B. Biến phí một sản phẩm

C. Doanh thu trong một kỳ

D. Lợi nhuận mỗi sản phẩm

Câu 5 **“Variable cost” là gì?**

A. Định phí

B. Lợi nhuận

C. Biến phí / chi phí biến đổi

D. Doanh thu

Câu 6 **“Fixed costs” là gì?**

A. Chi phí cố định / định phí

B. Chi phí biến đổi

C. Giá bán

D. Lãi trên biến phí

Câu 7 **“Profit” nghĩa là gì?**

A. Doanh thu

B. Lợi nhuận

C. Sản lượng

D. Biến phí

Câu 8 **“Contribution margin per unit” là gì?**

A. Giá bán đơn vị

B. Lãi trên biến phí đơn vị

C. Tỷ lệ lãi trên biến phí

D. Doanh thu hòa vốn

Câu 9 **“Contribution margin ratio” là gì?**

A. Tỷ lệ lãi trên biến phí

B. Sản lượng hòa vốn

C. Tỷ lệ định phí

D. Giá bán đơn vị

Câu 10 **“Break-even point in units” là gì?**

A. Doanh thu hòa vốn

B. Sản lượng tiêu thụ tối đa

C. Sản lượng hòa vốn

D. Số lượng tồn kho

Câu 11 **“Break-even revenue” là gì?**

A. Doanh thu hòa vốn

B. Lợi nhuận hòa vốn

C. Tổng biến phí

D. Doanh thu tối đa

Câu 12 **“Units produced and sold” nghĩa là gì?**

A. Đơn giá bán

B. Số lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ

C. Định phí mỗi kỳ

D. Số lượng tồn kho đầu kỳ

Câu 13 **“A company manufactures and sells a single product” nghĩa là gì?**

A. Công ty mua và bán nhiều sản phẩm

B. Công ty chỉ sản xuất một sản phẩm nhưng không bán

C. Công ty sản xuất và bán một loại sản phẩm

D. Công ty chỉ bán hàng tồn kho

Câu 14 **“No opening inventories” nghĩa là gì?**

A. Không có hàng tồn kho cuối kỳ

B. Không có hàng tồn kho đầu kỳ

C. Không sản xuất sản phẩm

D. Không có doanh thu

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app